

Số: 896/BC-SGDĐT

An Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Thực trạng và tác động liên quan đến việc thu, chi phục vụ, hỗ trợ hoạt động bán trú, các môn học tự chọn và hoạt động giáo dục kỹ năng ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang**

Nhằm đủ cơ sở xây dựng Nghị quyết quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ giúp các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh chủ động trong việc tổ chức hoạt động bán trú, đảm bảo thực hiện thu, chi các khoản đúng quy định.

Trên cơ sở tổng hợp các số liệu báo cáo thực trạng thu - chi phục vụ các hoạt động bán trú, dạy học các môn tự chọn từ các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) An Giang báo cáo thực trạng liên quan đến việc thu, chi phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang hiện đang thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. Khái quát chủ trương định hướng về mở rộng quy mô trường tổ chức các hoạt động bán trú và các môn học tự chọn tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập**

Những năm qua, có nhiều chủ trương hỗ trợ tổ chức hoạt động bán trú và dạy học các môn học tự chọn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh được thể hiện qua các văn bản như:

1. Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT, hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020.

Tại mục “1.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục tin học

*Cùng với việc tổ chức tốt dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, các địa phương cần có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp Tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu và phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, nuôi dưỡng đam mê khám phá khoa học, công nghệ cho học sinh cấp Tiểu học.*

*...Việc tổ chức các hoạt động giáo dục tin học đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, đồng thuận của học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện xã hội hóa, huy*

*động các nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục tin học đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.”*

2. Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT, hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tại mục *“III. Tổ chức thực hiện*

*3. Chỉ đạo các phòng GDĐT các cơ sở giáo dục tiểu học tích cực tổ chức dạy học môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo CT GDPT 2018. Khi tổ chức phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; có giải pháp, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho những học sinh không đăng ký học tiếng Anh tự chọn.*

*4. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng môi trường học tập tiếng Anh thân thiện, tích cực và hiệu quả trong và ngoài nhà trường, tiến tới xây dựng cộng đồng học tập tiếng Anh ở địa phương.”*

3. Công văn số 3415/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Tại mục *“II. Thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học*

*3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng Dân tộc thiểu số “Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020. Tiếp tục thực hiện nội dung làm quen tiếng Anh lớp 2 hiện hành theo kế hoạch của địa phương. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp...*

*Khuyến khích các nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh...”*

4. Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Tại phần *“B-NHIỆM VỤ CỤ THỂ*

*I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

*2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương*

*b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2*

*...tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học...*

*Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.”*

## **II. Thực trạng việc thu, chi đối với hoạt động bán trú và các môn học tự chọn tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập**

**1. Tình hình việc tổ chức hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập năm học 2020-2021.**

### *1.1. Về qui mô.*

- Tổng số trường công lập có tổ chức bán trú: 20/319 trường, chiếm tỷ lệ 6,27%.

- Tổng số lớp tổ chức bán trú: 216/6.168 lớp - tỷ lệ 3,5%.

- Tổng số học sinh học bán trú: 6.709/177.418 - tỷ lệ 3,78%.

### *1.2. Việc thực hiện các chủ trương thu, chi đối với hoạt động bán trú:*

- Hiện nay tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập áp dụng Công văn số 1253/SGDDĐT-GDTH ngày 14/8/2013 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tạm thời đối với các trường tiểu học có bán trú (Công văn số 1253).

- Ngoài ra, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện bán trú trên cơ sở được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trình UBND cấp huyện phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Phòng GDĐT thực hiện kiểm tra việc thu, chi và quản lý kinh phí tại các cơ sở giáo dục tiểu học; đồng thời thanh tra Sở, xây dựng kế hoạch thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các trường trực thuộc phòng quản lý, trong đó có các cơ sở giáo dục tiểu học.

### *1.3. Tình hình tổ chức hoạt động bán trú, việc thực hiện thu, chi ở các cơ sở giáo dục tiểu học công lập*

Trường tiểu học bán trú tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cụ thể hoá bằng kế hoạch thời gian từng năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định đối với cấp tiểu học.

Trường tiểu học bán trú tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục 10 buổi/tuần, mỗi tuần 35 tiết. Dạy học cả ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Mỗi ngày dạy học 7 tiết, buổi sáng 4 tiết và buổi chiều 3 tiết.

- Việc tổ chức bữa ăn tại các trường bán trú gồm một bữa ăn chính và một bữa ăn phụ (bữa xế) trong ngày.

Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện hoạt động bán trú:

**- Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức bán trú. Được sự thống nhất cao của phụ huynh học sinh. Việc học bán trú của học sinh giúp nâng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày, góp phần hoàn thành các tiêu chí về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn cấp Tiểu học.

**- Khó khăn:**

+ Mức thu, chi cho hoạt động bán trú theo thỏa thuận phụ huynh nên chưa đảm bảo tính công bằng giữa các cơ sở giáo dục. Mức lương của giáo viên và nhân viên tại các trường bán trú còn thấp so với sức lao động, chế độ đãi ngộ thấp nên khó thu hút được nguồn lực.

+ Việc áp dụng thực hiện theo Công văn số 1253 của Sở GDĐT chỉ là giải pháp tạm thời và hầu hết thực hiện theo sự thỏa thuận với cha mẹ trẻ và được chủ trương cho phép của UBND huyện, thị, thành... nên việc thu, chi tại các cơ sở giáo dục tiểu học chưa có sự thống nhất chung trong toàn tỉnh.

+ Tùy theo số lượng học sinh tham gia bán trú, việc tổ chức các hoạt động giáo dục như các tiết tăng cường; tiếng Anh, Tin học tự chọn dành cho lớp 1, lớp 2, tính tiền giờ buổi của giáo viên dạy các tiết tăng cường; các môn năng khiếu và số lượng giáo viên tại trường nên các đơn vị quy định mức thu khác nhau trên cơ sở lấy thu bù chi và được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh. Do đó, mức thu – chi tiền học ở nhiều địa phương khác nhau chưa có quy định thống nhất các mức thu trong toàn tỉnh.

+ Các khoản thu, chi bán trú ở các cơ sở giáo dục tiểu học được quản lý tại trường. Hàng ngày thực hiện việc công khai tài chính với phụ huynh. Số ngày học sinh đi học trong tháng được giáo viên chấm công tại lớp, cuối tháng báo về kế toán của trường để thực hiện việc thanh toán, chi trả lại cho phụ huynh số ngày học sinh không đi học trong tháng. Việc thu, chi từ nguồn thu được thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh nên không thực hiện việc thanh quyết toán.

Cụ thể các khoản thu - chi bình quân/ngày/tháng tại các đơn vị hiện nay như sau:

| TT | Đơn vị | Tiền ăn của trẻ/ngày | Thu tiền học/tháng | Ghi Chú |
|----|--------|----------------------|--------------------|---------|
|----|--------|----------------------|--------------------|---------|

| TT | Đơn vị               | Tiền ăn của trẻ/ngày                  | Thu tiền học/tháng                        | Ghi Chú                                    |
|----|----------------------|---------------------------------------|---|--|
| 1  | Thành phố Long Xuyên | 22.000 đồng/ngày đến 25.000 đồng/ngày | 400.000 đồng/tháng đến 500.000 đồng/tháng | 02 bữa ăn (gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ) |
| 2  | Thành phố Châu Đốc   | 30.000 đồng/ngày                      | 250.000 đồng/tháng                        | 02 bữa ăn (gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ) |
| 3  | Thị xã Tân Châu      | 20.000 đồng/ngày                      | 300.000 đồng/ngày                         | 02 bữa ăn (gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ) |
| 4  | Huyện Thoại Sơn      | 20.000 đồng/ngày                      | 220.000 đồng/tháng đến 250.000 đồng/tháng | 02 bữa ăn (01 bữa chính và 01 bữa phụ)     |
| 5  | Huyện Chợ Mới        | 27.000 đồng/ngày                      | 270.000 đồng/tháng đến 300.000 đồng/tháng | 02 bữa ăn (01 bữa chính và 01 bữa phụ)     |
| 6  | Huyện Châu Thành     | 15.000 đồng/ngày đến 17.500 đồng/ngày | 90.000 đồng/tháng                         | 02 bữa ăn (gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ) |
| 7  | Huyện Phú Tân        | 12.000 đồng/ngày đến                  | 300.000 đồng/tháng                        | 02 bữa ăn (gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ) |
| 8  | Huyện Châu Phú       | 25,000 đồng/ngày                      | 200.000 đồng/tháng                        | 02 bữa ăn (01 bữa chính và 01 bữa phụ)     |
| 9  | Huyện An Phú         | 24.000 đồng/ngày                      | 160.000 đồng/tháng                        | 02 bữa ăn (01 bữa chính và 01 bữa phụ)     |
| 10 | Huyện Tịnh Biên      | 24.000 đồng đến 26.000 đồng/ngày      | 250.000 đồng/tháng đến 270.000 đồng/tháng | 02 bữa ăn (01 bữa chính và 01 bữa phụ)     |
| 11 | Huyện Tri Tôn        | 18.000 đồng/ngày đến 20.000 đồng/ngày | 80.000 đồng/tháng đến 440.000 đồng/tháng  | 02 bữa ăn (01 bữa chính và 01 bữa phụ)     |

**\* Các khoản chi từ việc thu tiền học của học sinh:**

Nguồn chi của các đơn vị thường thực hiện từ nguồn thu tiền học theo hướng dẫn tại Công văn số 1253, cụ thể các mức chi/tổng thu: Chi bồi dưỡng con người 50%; trả lương và đóng bảo hiểm cho bộ phận phục vụ 25%; chi hoạt động thường xuyên 20%; trích khấu hao cơ sở vật chất 5%.

**2. Tình hình tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 và các hoạt động ngoài chương trình chính khóa tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập năm học 2020-2021**

**2.1. Về qui mô**

Trong năm học 2020-2021 việc tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học tự chọn đối với lớp 1, lớp 2, cụ thể như sau:

| Qui mô/Môn | Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 | Tỉ lệ % | Dạy Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 | Tỉ lệ | Ghi chú |
|------------|------------------------------------|---------|----------------------------------|-------|---------|
| Trường     | 187/319                            | 58,62   | 39/319                           | 12,23 |         |
| Lớp        | 686/2.505                          | 27,39   | 139/2.505                        | 5,55  |         |
| Học sinh   | 20.468/71.351                      | 28,69   | 4.480/71.351                     | 6,28  |         |

Việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học tự chọn đối với lớp 1, lớp 2 nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của đơn vị cũng là đáp ứng nhu cầu học tập, trau dồi năng lực, phẩm chất của học sinh.

Do tầm quan trọng của việc dạy học các môn tự chọn đối với lớp 1 và lớp 2, đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập, trau dồi năng lực của học sinh vừa chuẩn bị kiến thức nền tảng để các em học tốt ở các lớp tiếp theo nên một số đơn vị mạnh dạn xây dựng kế hoạch thực hiện. Việc thực hiện hoạt động này đa số là các đơn vị tận dụng giáo viên còn thừa tiết theo định mức quy định. Tuy nhiên, do số giáo viên thừa tiết không nhiều nên giờ dạy của giáo viên ở một số đơn vị vượt định mức. Do đó, các đơn vị xin chủ trương của địa phương cấp xã hoặc cấp huyện trên cơ sở đồng thuận của phụ huynh học sinh được phép thu phí cho hoạt động này theo tiêu chí lấy thu bù chi.

Số trường thực hiện thu phí đối với hoạt động tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 là: 21 trường với 5.595 học sinh.

*2.2. Tình hình tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 và việc thực hiện chủ trương thu, chi ở các cơ sở giáo dục tiểu học công lập.*

- Đối với môn Tin học: Tổ chức dạy học môn Tin học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu và phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, nuôi dưỡng đam mê khám phá khoa học, công nghệ cho học sinh cấp Tiểu học. Thời lượng 2 tiết/tuần.

- Đối với môn tiếng Anh: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói; tổ chức đa dạng các hình thức dạy và học bao gồm cả học ở trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng tiếng Anh tối đa cho học sinh; tăng cường phát triển văn hóa đọc sách, truyện bằng tiếng Anh phù hợp với giai đoạn làm quen tiếng Anh của học sinh; tạo sự hứng thú và yêu thích với môn học. Thời lượng 2 tiết/tuần.

- Về thực hiện thu, chi: Hiện các cơ sở giáo dục tiểu học công lập thực hiện thu, chi theo chủ trương của địa phương cấp xã hoặc cấp huyện trên cơ sở lấy ý

kiến đồng thuận của phụ huynh học sinh, theo nguyên tắc lấy thu bù chi; các khoản chi bao gồm: chi trả giáo viên giảng dạy (thừa giờ hoặc thỉnh giảng), chi khấu hao cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, chi tiền điện, nước.

Việc thu phí dạy học môn tiếng Anh, Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 hoàn toàn dựa trên nguyên tắc tự nguyện, không quy định mức thu cụ thể, tùy điều kiện mà học sinh đóng góp. Qua thực tế thu phí tại các đơn vị trong năm học 2020-2021, có thể ước tính trung bình/tháng đối với môn tiếng Anh và Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 như sau:

| STT | Huyện                | Mức thu trung bình                      | Ghi Chú |
|-----|----------------------|---|---------|
| 1   | Thành phố Long Xuyên | 40.000 đồng/tháng                       |         |
| 2   | Thành phố Châu Đốc   | 20.000 đồng/tháng đến 60.000 đồng/tháng |         |
| 3   | Thị xã Tân Châu      | Không thu                               |         |
| 4   | Huyện Thoại Sơn      | Không thu                               |         |
| 5   | Huyện Chợ Mới        | 20.000 đồng/tháng đến 50.000 đồng/tháng |         |
| 6   | Huyện Châu Thành     | Không thu                               |         |
| 7   | Huyện Phú Tân        | Không thu                               |         |
| 8   | Huyện Châu Phú       | 20.000 đồng/tháng đến 30.000 đồng/tháng |         |
| 9   | Huyện An Phú         | Không thu                               |         |
| 10  | Huyện Tịnh Biên      | 10.000 đồng/tháng đến 70.000 đồng/tháng |         |
| 11  | Huyện Tri Tôn        | Không thu                               |         |

### 2.3. Thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi: Sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trong việc thực hiện công tác xã hội hoá đảm bảo nguồn thu, chi đáp ứng theo yêu cầu; sự tích cực nhiệt tình của tập thể CB-GV-NV tại các cơ sở giáo dục tiểu học trong công tác giáo dục và tuyên truyền nâng cao nhận thức PHHS, cộng đồng trong công tác giáo dục tại địa phương.

- Khó khăn: Cơ sở vật chất ở một số trường chưa đáp ứng theo nhu cầu để đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động ngoài chính khoá; chưa có những văn bản pháp lý hướng dẫn cụ thể về thu, chi (Dạy học các môn tự chọn, TDTT, năng khiếu...).

2.4. Các hoạt động ngoài chương trình chính khóa (Các câu lạc bộ erobic, vẽ, múa, thanh nhạc, nhạc cụ, võ thuật, thể dục thể thao ...)

Hiện nay, do chưa có những văn bản pháp lý hướng dẫn việc tổ chức thực hiện cũng như việc thu, chi các hoạt động ngoài chương trình chính khóa nên các cơ sở giáo dục tiểu học chưa tổ chức thực hiện rộng rãi mà chủ yếu tập trung vào các trường thực hiện bán trú.

Tuy nhiên, thực tế nhu cầu tham gia các hoạt động ngoài chương trình chính khóa đã và đang thu hút sự tham gia của học sinh và sự ủng hộ của phụ huynh học sinh. Bởi vì thông qua việc tham gia các hoạt động ngoài chương trình chính khóa sẽ giúp học sinh tăng cường sức khỏe thể chất, giảm áp lực căng thẳng học hành, mở rộng mối quan hệ bạn bè, phát triển kỹ năng tư duy, nâng cao kỹ năng xã hội, tăng cường sự tự tin, phát huy năng lực tiềm ẩn ở học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục.

Định hướng trong thời gian tới, sẽ đẩy mạnh các hoạt động giáo dục ngoài chương trình chính khóa tại các cơ sở giáo dục tiểu học.

### **III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Giáo dục tiểu học tỉnh An Giang trong những năm qua luôn được củng cố, mở rộng và phát triển, nhu cầu học sinh tham gia học bán trú, học các môn tự chọn (tiếng Anh, Tin học) và các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như: thể dục thể thao, Âm nhạc, mỹ thuật, thể dục nhịp điệu (thường được tổ chức ở các trường bán trú)... ngày càng nhiều. Thời điểm hiện tại, so với thực tế thời điểm xây dựng, triển khai Công văn số 1253, ít nhiều đã có thay đổi về giá trị thực tế so với tình hình hiện nay nhưng do nhu cầu bức thiết phải tổ chức các hoạt động bán trú, các môn học tự chọn và các hoạt động năng khiếu nên các đơn vị đã vận dụng và thực hiện khá tốt, đến nay chưa có những phản ánh về các hoạt động thu chi tại các đơn vị.

Tuy nhiên, trước những khó khăn như đã nêu, trên cơ sở nhu cầu ngày càng tăng và sự biến động về giá các dịch vụ, nhằm đảm bảo được các mức thu – chi phù hợp, thống nhất trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện thu – chi các khoản hỗ trợ hoạt động bán trú, dạy học các môn tự chọn và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, việc xây dựng lại các định mức có liên quan đến các hoạt động trên là việc làm thật sự cần thiết.

#### **1. Cơ sở pháp lý đề xuất chính sách**

**1.1.** Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập *“Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”*.

**1.2.** Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.



Tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 quy định Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là “ *Các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về ngân sách nhà nước, gồm: Các dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo; khám, chữa các bệnh phong, lao, tâm thần; nghiên cứu khoa học cơ bản; văn hóa, nghệ thuật dân gian truyền thống, đào tạo huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao quốc gia; chăm sóc người có công và bảo trợ xã hội và các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này*”.

Tại Điều 6 quy định:

*“1. Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước gồm:*

*a) Dịch vụ không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 4 Nghị định này;*

*b) Dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị để đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật có liên quan.*

*2. Đơn vị sự nghiệp công được tự chủ sử dụng tài sản và các nguồn lực ở đơn vị để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao theo nguyên tắc:*

*a) Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;*

*b) Được quyết định giá dịch vụ bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, trường hợp dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì thực hiện theo mức giá cụ thể, khung giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.*

*3. Đơn vị sự nghiệp công được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, thực hiện chế độ kiểm toán nội bộ đầy đủ, định kỳ; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai được Nhà nước giao quản lý, sử dụng; nguồn tài chính tại đơn vị theo quy định của pháp luật.*

*4. Trường hợp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị phải tính toán bù đắp khoản thiếu*

*hút bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù”.*

**1.3.** Căn cứ Quyết định số 2087/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang, phê duyệt Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

**1.4.** Căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 10, Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo “2. Chi phí vật tư là chi phí phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, thực nhiệm và nghiên cứu khoa học; hoạt động cung cấp dịch vụ, gồm: Chi phí văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, điện, nước, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và các chi phí khác được xác định trên cơ sở mức tiêu hao vật tư và đơn giá vật tư: a) Đối với sản phẩm chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì áp dụng theo định mức do Hiệu trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả”.

**1.5.** Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 08 năm 2019 của Bộ GDĐT, hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học năm học 2019-2020.

Tại mục “1.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục tin học

*Cùng với việc tổ chức tốt dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp theo quy định trong chương trình, các địa phương cần có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu và phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, nuôi dưỡng đam mê khám phá khoa học, công nghệ cho học sinh cấp tiểu học.*

*Nội dung hoạt động giáo dục tin học được thiết kế theo các chuyên đề phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và năng lực, tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học: tổ chức với hình thức các câu lạc bộ tạo điều kiện cho học sinh được vận dụng, rèn luyện kiến thức, kỹ năng tin học hỗ trợ cho học tập, cùng với các môn học khác thực hiện giáo dục STEM.*

*Việc tổ chức các hoạt động giáo dục tin học đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, đồng thuận của học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục tin học đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.”*

**1.6.** Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 03 năm 2020 của Bộ GDĐT, hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tại mục “*III. Tổ chức thực hiện*”

3. *Chỉ đạo các Phòng GDĐT các cơ sở giáo dục tiểu học tích cực tổ chức dạy học môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo CT GDPT 2018. Khi tổ chức phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; có giải pháp, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho những học sinh không đăng ký học tiếng Anh tự chọn.*

4. *Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng môi trường học tập tiếng Anh thân thiện, tích cực và hiệu quả trong và ngoài nhà trường, tiến tới xây dựng cộng đồng học tập tiếng Anh ở địa phương.”*

- Công văn số 3415/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Tại mục “*II. Thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học*”

3. *Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng Dân tộc thiểu số “Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020. Tiếp tục thực hiện nội dung làm quen tiếng Anh lớp 2 hiện hành theo kế hoạch của địa phương. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp...”*

*Khuyến khích các nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh...”*

1.7. Căn cứ Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 08 năm 2021 của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022.

Tại phần “*B-NHIỆM VỤ CỤ THỂ*”

1. *Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

2. *Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương*

b) *Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2*

*...tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học... Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống,*

*đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.”*

### **3. Xác định vấn đề bất cập và đề xuất giải pháp**

Xuất phát từ nhu cầu rất lớn của phụ huynh học sinh muốn gửi con vào học tại các cơ sở giáo dục tiểu học có tổ chức bán trú cũng như mong muốn con, em được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, giúp các em được giáo dục, chăm sóc và nuôi dạy tốt, phát triển toàn diện, tạo điều kiện để phụ huynh an tâm công tác.

Tuy nhiên, hiện nay tất cả các hoạt động trên thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh học sinh nên rất khó quy định về mức thu, chi giữa các cơ sở giáo dục tiểu học trong tỉnh, dễ tạo ra dự luận không tốt và chưa đảm bảo tính công bằng. Bên cạnh đó, chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên tham gia công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mặc dù được quan tâm, nhưng chưa đủ để đảm bảo cuộc sống. Vì vậy, để có cơ sở pháp lý, giúp cơ sở chủ động trong công tác tổ chức các hoạt động và thực hiện thu, chi đảm bảo đúng quy định, Sở GDĐT đề xuất giải pháp về mức thu như sau:

Mức thu dịch vụ bán trú, dạy học môn Tiếng Anh, Tin học tự chọn, các hoạt động năng khiếu tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Tên dịch vụ   | Đơn vị tính        | Các cơ sở GD tiểu học địa bàn các phường thuộc thành phố, thị xã, trong tỉnh | Các cơ sở GD tiểu học địa bàn các xã thuộc thành phố, thị xã, huyện trong tỉnh | Ghi chú  |
|----|---|--------------------|--|--|--|
|    |   |                    | Mức trần   | Mức trần   |  |
| 1  | Tiền ăn   | đồng/học sinh/ngày | 30.000   | 25.000   | Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn thu dịch vụ bán trú và các hoạt động dạy học tự chọn, năng |
| 2  | Tiền điện nước sinh hoạt, nước uống   | đồng/học sinh/ngày | 3.000  | 3.000  |  |
| 3  | Phục vụ bán trú (trả lương nhân viên hợp đồng; tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt | đồng/học sinh/ngày | 20.000   | 18.000   |  |

| TT | Tên dịch vụ   | Đơn vị tính        | Các cơ sở GD tiểu học địa bàn các phường thuộc thành phố, thị xã, trong tỉnh | Các cơ sở GD tiểu học địa bàn các xã thuộc thành phố, thị xã, huyện trong tỉnh | Ghi chú   |
|----|---|--------------------|--|--|---|
|    | động chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh)   |                    |  |  | khiếu trên cơ sở thỏa thuận giữa phụ huynh và nhà trường nhưng không vượt mức tối đa theo quy định. |
| 4  | Dạy Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 do nhà trường tự chủ trong thực hiện  | đồng/học sinh/tiết | 6.000  | 6.000  |   |
| 5  | Dạy Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2 do nhà trường tự chủ trong thực hiện  | đồng/học sinh/tiết | 5.000  | 5.000  |   |
| 6  | Các hoạt động sau giờ học chính thức: aerobic, vẽ, múa, thanh nhạc, nhạc cụ, võ thuật, thể dục thể thao,... do nhà trường tự chủ trong thực hiện. | đồng/học sinh/tiết | 10.000   | 10.000   |   |

Trên đây là báo cáo thực trạng các vấn đề liên quan đến việc thu, chi đối với hoạt động bán trú, dạy học các môn tự chọn và hoạt động giáo dục kỹ năng ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập năm học 2020-2021 của Sở GDĐT An Giang./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở, ngành có liên quan;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng, thanh tra thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDMN, GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Khanh**